TAND HUYỆN HỮU LŨNG **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09/02/2018
Về việc ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lành Văn Huế.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Ninh Ngọc Tú

2. Ông Lý Hoàng Anh

- *Thư ký phiên toà*: Bà Hoàng Ngọc Dinh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Chu Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 161/2017/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/01/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1984. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyên C, tỉnh Lạng Sơn.

Bị đơn: Anh Đàm Văn T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H tỉnh Lạng Sơn.

Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Đàm Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 12 năm 2015, tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi kết hôn có được tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau và được gia đình tổ chức lễ cưới theo nghi lễ cổ truyền.

Sau khi kết hôn tôi chưa về ở hẳn nhau, do tôi còn phải đi làm Công ty tại Bắc Ninh, đến tháng 8 năm 2016 tôi về ở hẳn với anh T được 01 tháng nhưng do anh T khinh thường tôi và suốt ngày mắng chửi tôi, trong thời gian đó tôi đang

mang bầu được 01 tháng anh T bắt tôi phải bỏ đi. Vì thế tôi thấy không còn tình cảm vợ chồng và không thể tiếp tục sống với nhau được nữa, đến tháng 10 năm 2016 tôi đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay không quan tâm gì nhau. Nay tôi xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh T nữa, tôi yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Tại hồ sơ vụ án Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các hoạt động tố tụng và đúng theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng về phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Về nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Đối với bị đơn đã được Tòa án thông báo hợp lệ để tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do và tại phiên tòa ngày 24/01/2018 cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn (anh T) đều vắng mặt không có lý do. Do vậy bị đơn không chấp hành đúng theo quy của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Mục đích hôn nhân của chị L và anh T không đạt được, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2016 cho đến nay không quan tâm gì đến nhau. Do vậy, chị L yêu cầu được ly hôn với anh T là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Do vậy, căn cứ Điều 19, 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho chị Hoàng Thị L được lý hôn với anh Đàm Văn T.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đàm Văn T cố tình vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo hợp lệ nhiều lần. Do không thể thỏa thuận, giải quyết được nội dung vụ án nên Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo trình tự tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập phiên tòa hợp lệ tại ngày 24/01/2018 cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn (anh T) cố tình vắng mặt không có lý do. Việc vắng mặt của anh Đàm Văn T không gây ảnh hưởng cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 10 tháng 12 năm 2015, chị Hoàng Thị L và anh Đàm Văn T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo

quy định của pháp luật nên cuộc hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Cuộc sống chung của chị Hoàng Thị L và anh Đàm Văn T có hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn khi chị L mang bầu anh T bắt chị L phải đi phá thai, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đến tháng 9 năm 2016 chị L đã bỏ về bên ngoại ở. Sau đó hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2016 đến nay không còn quan tâm gì nhau. Chị Hoàng Thị L xác định vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh Đàm Văn T.

[4] Như vậy, mục đích của hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, vợ chồng hòa thuận, thương yêu nhau. Nhưng cuộc hôn nhân của chị Hoàng Thị L và anh Đàm Văn T đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn lại được. Anh chị đã sống ly thân được một thời gian dài từ đầu tháng 9 năm 2016 cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau. Do vậy, chị Hoàng Thị L yêu cầu được ly hôn với anh Đàm Văn T là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[5] *Về con chung*: Không có.

[6] *Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng*: Không có

[7] *Về án phí*: Chị Hoàng Thị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[9] *Vì các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng:

Các Điều 19, 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Đàm Văn T.

3. *Về án phí*: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị L đã nộp số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2012/04546, ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

4. Quyền kháng cáo:

Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Báo cho bị đơn vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lành Văn Huế